

Số: 14 /KL-STNMT

Trà Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước
đối với Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn

Thực hiện Quyết định số 975/QĐ-STNMT ngày 12/7/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước đối với 04 tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 13/BC-ĐTTr ngày 03/11/2021 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên tổ chức: Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn (viết tắt là Công ty).

- Trụ sở chính: Khóm 2, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Đông Hải; Chức danh: Giám đốc.

- Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số 2100311235, đăng ký lần đầu ngày 03/08/2005, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 06/01/2021.

- Loại hình sản xuất: Thu mua, sản xuất, chế biến và xuất khẩu thủy sản.

- Số lượng công nhân viên: 200 người.

- Nguồn nước sử dụng: Sử dụng giếng khoan nước dưới đất.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Cơ sở pháp lý

Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn được UBND tỉnh Trà Vinh cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (gia hạn lần thứ hai) số 18/GP-UBND ngày 04/06/2019. Thời hạn giấy phép đến ngày 04/6/2022.

2.2. Tình hình chấp hành pháp luật về xả nước thải vào nguồn nước

2.2.1. Việc thực hiện các nội dung trong giấy phép xả nước thải

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Tại thời điểm kiểm tra, nguồn tiếp nhận nước thải là sông Long Toàn.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X=1065402, Y=608605
- Về phương thức xả thải: Nước thải sau khi xử lý tự chảy theo hệ thống thoát nước của nhà máy, xả ven bờ.
- Lưu lượng xả thải: lưu lượng xả thải trung bình là 200m³/ngày đêm, lưu lượng xả thải lớn nhất năm 2019 là 278m³/ngày đêm (ngày 22, 31/12/2019), năm 2020 là 278m³/ngày đêm (ngày 5/7/2020), 06 tháng đầu năm 2021 là 242m³/ngày đêm.
- Báo cáo định kỳ: Từ khi được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (giấy phép gia hạn lần thứ hai) đến thời điểm kiểm tra, Công ty có thực hiện báo cáo định kỳ năm 2019, năm 2020.
- Về ghi sổ nhật ký theo dõi lưu lượng xả nước thải: Công ty có thực hiện, và ghi chép đầy đủ thông tin về lưu lượng xả nước thải.
- Thực hiện việc quan trắc nước thải và nguồn nước tiếp nhận: Công ty có thực hiện việc quan trắc nước thải; quan trắc nguồn nước tiếp nhận (tăng suất quan trắc 03 tháng/lần). Tuy nhiên qua kiểm tra, Công ty thực hiện quan trắc thiếu các thông số như sau: Đối với nguồn nước tiếp nhận: Không quan trắc thông số: Amoni, tổng dầu, mỡ động thực vật; Đối với nước thải sau hệ thống xử lý: Không quan trắc các thông số: Amoni (tính theo N), Tổng dầu, mỡ động thực vật, Clo dư, Tổng Coliforms.
- Hệ thống xử lý nước thải của Công ty: Nước thải của Công ty bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất, được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung, cụ thể: Nước thải → song chắn rác → bể điều hòa → Bể trung gian → Bể UASB → bể Aerotank → bể lắng → bể khử trùng → ra hệ thống thoát nước thải → ra nguồn nước tiếp nhận (sông Long Toàn).

Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống xử lý nước thải vẫn hoạt động bình thường, Công ty đang hoạt động (khoảng 20 công nhân, chủ yếu là khâu tiếp nhận nguyên liệu và cấp đông, không thực hiện sơ chế) và có phát sinh nước thải (bao gồm nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt). Công ty có lắp đặt đồng hồ theo dõi lưu lượng xả thải sau xử lý (chỉ số đồng hồ ghi nhận tại thời điểm kiểm tra là 312.440m³). Ngoài ra, ghi nhận tại bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải có phát sinh mùi hôi.

*** Kết quả phân tích mẫu nước thải:**

Kết quả phân tích mẫu nước thải sau hệ thống xử lý (tọa độ lấy mẫu: X= X= 1065424; Y= 608702) so sánh với QCVN 11-MT:2015/BTNMT (Cột B, với $K_q=0,9$, $K_f= 1,1$), có thông số Tổng Nitơ (tính theo N) = 73,5 mg/l vượt 1,24 lần, Clo dư = 34,2 mg/l vượt 17,27 lần; mẫu nước thải tại điểm xả thải ra sông Long Toàn (tọa độ lấy mẫu: X=1065402, Y=608605) so sánh với QCVN 11-MT:2015/BTNMT (Cột B, với $K_q=0,9$, $K_f= 1,1$), có thông số Tổng Nitơ (tính theo N) = 67,6 mg/l vượt 1,14 lần, Clo dư = 93,5 mg/l vượt 47,22 lần.

2.2.2. Về thực hiện nghĩa vụ tài chính

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Kết luận

3.1. Mặt làm được

- Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn được UBND tỉnh Trà Vinh cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (gia hạn lần thứ 2) số 18/GP-UBND ngày 04/06/2019. Công ty có xây dựng hệ thống xử lý nước thải (Công suất 350m³/ngày đêm), tại thời điểm thanh tra, nước thải của Công ty được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải để xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3.2. Mặt chưa làm được

a) Về chế độ báo cáo định kỳ: Nội dung và biểu mẫu báo cáo Công ty thực hiện chưa đúng theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước. Xét thấy trong quá trình hoạt động, Công ty có báo cáo định kỳ về tình hình xả nước thải vào nguồn nước, do đó chưa xử lý đối với nội dung này.

b) Về thực hiện việc quan trắc nước thải và nguồn nước tiếp nhận: Công ty thực hiện quan trắc chưa đủ thông số theo hồ sơ cấp phép xả nước thải vào nguồn nước là chưa đúng quy định. Tuy nhiên, qua xác minh, từ khi được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, Công ty có thực hiện chế độ quan trắc nước thải và nguồn nước tiếp nhận (định kỳ 03 tháng/lần), về các thông số Công ty lấy theo các thông số được yêu cầu quan trắc trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, dẫn đến thiếu một số thông số theo hồ sơ cấp phép xả nước thải. Do đó, chưa xử lý đối với hành vi này, yêu cầu Công ty khắc phục và thực hiện đúng quy định trong thời gian tới.

c) Chất lượng nước thải:

Kết quả phân tích mẫu nước thải của Công ty, so sánh với QCVN 11-MT:2015/BTNMT (cột B, $K_q=0,9$, $K_f=1,1$), có 02 thông số vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải là: Thông số Tổng Nitơ (tính theo N) vượt từ 1,1 lần đến dưới 1,5 lần, thông số Clo dư vượt trên 10 lần.

Về lưu lượng xả nước thải: Căn cứ giấy phép xả nước thải được UBND tỉnh cấp, thì lưu lượng xả thải lớn nhất của Công ty là 350m³/ngày đêm. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Công ty đã cắt giảm việc sản xuất Công ty đang hoạt động chỉ khoảng 20 công nhân (chủ yếu là khâu tiếp nhận nguyên liệu và cấp đông, không thực hiện sơ chế), dẫn đến lượng nước thải của Công ty giảm. Qua sổ nhật ký theo dõi lưu lượng xả thải (từ ngày 04/8/2021 đến thời điểm thanh tra) Công ty xả nước thải với lưu lượng lớn nhất là 56m³/ngày đêm.

Từ các tình tiết trên, Công ty đã vi phạm hành vi xả nước thải vượt quá giới hạn quy định trong giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, căn cứ khoản 5, Điều 21 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, hành vi này được áp dụng xử phạt theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực bảo vệ môi trường, do đó căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Công ty đã vi phạm quy định tại điểm đ, khoản 6, Điều 13 về hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở lên trong trường hợp thải lượng nước thải từ 40 m³/ngày (24 giờ) đến dưới 60 m³/ngày (24 giờ).

4. Biện pháp xử lý và yêu cầu đối với Công ty

4.1. Biện pháp xử lý

* Giao Chánh thanh tra Sở:

Trên cơ sở kết quả thanh tra, xác minh và giải trình của Công ty, do hành vi xả nước thải vượt lưu lượng so với quy định vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra Sở. Do đó, giao Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở có báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xử lý đối với hành vi vi phạm của Công ty.

* Giao Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển:

Hướng dẫn Công ty thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng nội dung và biểu mẫu quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2. Yêu cầu Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo nội dung và biểu mẫu quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước; thực hiện việc quan trắc nước thải và nguồn nước tiếp nhận theo quy định.

- Lắp đặt máy che hoặc có giải pháp che chắn khu vực hệ thống xử lý nước thải (tại bể điều hòa) để tránh phát tán mùi hôi ra bên ngoài.

- Trong quá trình hoạt động, Công ty phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Yêu cầu Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn nghiêm túc thực hiện Kết luận này.

Giao Chánh Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp Trưởng Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển tổ chức thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- BLĐ Sở;
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- TTrS, QLTN&B (tổ chức th/hiện);
- TT. CNTT TNMT (đăng trang thông tin điện tử);
- Phòng TNMT thị xã Duyên Hải (ph/hợp);
- Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn (th/hiện);
- Lưu: VT, Hsơ ĐTr.



Trần Văn Hùng